

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2018
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.***

**** Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Vũ Thị Thúy.

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

**** Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ghi biên bản phiên tòa:***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TL-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Tạ Đồng D**, sinh ngày 02/4/1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

(Anh D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: **Chị Trần Thị Vân**, sinh ngày 12/3/1986 (đã bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2017/QĐDS, ngày 29/8/2017).

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

(Chị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị không hòa giải, anh Tạ Đồng D trình bày:

Anh và chị Trần Thị V, sinh ngày 12/3/1986, có địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 23/02/2007, được Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NS, tỉnh TH chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Do tính tình

không hợp, trong sinh hoạt không hòa nhập được với gia đình nhà chồng, nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2009, chị V bỏ về TH sinh sống, thấy vậy, mẹ đẻ chị V đã đưa chị V trở lại nhà chồng, chị V ở lại được một thời gian ngắn, đến tháng 5/2009 chị lại về con lại cho anh D và gia đình anh D nuôi rồi bỏ đi đâu anh D không biết. Anh Tạ Đồng D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình tuyên bố chị Trần Thị V mất tích; ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 05/2017/QĐDS tuyên bố chị Trần Thị V mất tích. Nay anh xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể cùng nhau chung sống để xây dựng hạnh phúc, anh Tạ Đồng D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị V.

Về con chung, anh và chị V có 01 con chung là Tạ Đồng Thanh K, sinh ngày 02/11/2007, hiện tại con K đang ở với anh D. Ly hôn anh D đề nghị Tòa án giao con chung Tạ Đồng Thanh K cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con K trưởng thành. Anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Con Tạ Đồng Thanh K có đơn đề nghị xin được ở với bố.

Về tài sản chung, anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình, ông Tạ Đồng T là trưởng thôn T, xã T1 trình bày, anh D và chị V kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn, chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, cơ sở thôn đã tiến hành hòa giải, tháng 8/2017 Tòa án nhân dân huyện T2 đã ra quyết định tuyên bố chị Trần Thị V mất tích theo yêu cầu của anh Tạ Đồng D. Từ đó đến nay, chính quyền địa phương và cơ sở thôn xác nhận chị Trần Thị V không có mặt tại địa phương. Về con chung, anh D và chị V có 01 con chung là Tạ Đồng Thanh K, sinh ngày 02/11/2007, hiện đang ở với anh D vì chị V bỏ đi hiện không rõ nơi cư trú. Về tài sản chung, anh D và chị V không có tài sản chung. Biên bản có chữ ký của ông Tạ Đồng V, là bố đẻ anh Tạ Đồng D đại diện cho gia đình; chữ ký của ông Tạ Như Q, cán bộ tư pháp; chữ ký, con dấu của ông Đỗ Văn C, Trưởng công an xã và chữ ký, con dấu của ông Nguyễn Văn H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Tạ Đồng D được ly hôn chị Trần Thị V. Về con chung, giao con chung Tạ Đồng Thanh K, sinh ngày 02/11/2007 cho anh Tạ Đồng D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Về tài sản chung, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 09 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐST- HNGĐ,

phiên tòa xét xử được tổ chức vào 07 giờ ngày 06/3/2018, tuy nhiên đến thời điểm Tòa án mở phiên tòa, chị Trần Thị V vắng mặt, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ, phiên tòa được mở lại vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 21/3/2018. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Ngày 07/3/2018, anh Tạ Đồng D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do (chị Trần Thị V đã bị Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2017/QĐDS ngày 29/8/2017), vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tạ Đồng D và chị Trần Thị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Đồng D và chị Trần Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Dương cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập qua xác minh tại chính quyền địa phương xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình nên xác định: Thời gian đầu chung sống anh D và chị V chung sống vui vẻ, hạnh phúc, sau đó do tính tình không hợp, trong sinh hoạt không hòa nhập được với gia đình nhà chồng, nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2009, chị V bỏ về TH sinh sống, thấy vậy, mẹ đẻ chị V đã đưa chị V trở lại nhà chồng, chị V ở lại được một thời gian ngắn, đến tháng 5/2009 chị lại đẻ con lại cho anh D và gia đình anh D nuôi rồi tiếp tục bỏ đi khỏi nhà anh D. Anh Tạ Đồng D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tuyên bố chị Trần Thị V mất tích; ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 05/2017/QĐDS tuyên bố chị Trần Thị V mất tích, do vậy có thể thấy tình cảm vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Tạ Đồng D được ly hôn với chị Trần Thị V.

[3] Về con chung: Anh Tạ Đồng D và chị Trần Thị V có 01 (một) con chung là Tạ Đồng Thanh K, sinh ngày 02/11/2007. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt anh D đều có ý kiến đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; chị Trần Thị V vắng mặt nên không rõ quan điểm; nguyện vọng của con Tạ Đồng Thanh K là được ở với bố, vì vậy để đảm bảo quyền lợi của cháu Tạ Đồng Thanh K, cần chấp nhận yêu cầu của anh D. Giao con chung là Tạ Đồng Thanh K, sinh ngày 02/11/2007 cho anh Tạ Đồng D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên, anh D không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Chị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Tạ Đồng D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Tạ Đồng D được ly hôn chị Trần Thị V.

2. Về con chung:

Giao con chung Tạ Đồng Thanh K, sinh ngày 02/11/2007 cho anh Tạ Đồng D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận việc anh Tạ Đồng D không yêu cầu chị Trần Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là anh Tạ Đồng D phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai số 0001315 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình. Anh Tạ Đồng D đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là chị anh Tạ Đồng D; bị đơn là chị Trần Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T2;
- Chi cục THADS huyện T2;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền